

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 23/WILMAR CLV/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên Doanh Nghiệp: **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà CornerStone, số 16 phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 37669726

Fax: 024 37668923

E-mail: corporate@wilmar.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0104128741

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

2. Thành phần: Sữa tươi (95%), sữa bột tách béo.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: thể tích thực: 200 ml, 1 lít

- Chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trong hộp giấy tráng thiếc.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: Australia (Úc)

- Sản xuất bởi: Nature's Dairy Australia

- Địa chỉ: 25 Distribution Drive, Truganina, VIC, 3029, Australia.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Xem mẫu nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Chúng tôi nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 05-1/2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà nội, Ngày 15 tháng 08 năm 2019

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



NGUYỄN THỊNH PHÚ
TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Yêu cầu an toàn thực phẩm

Các chỉ tiêu tự công bố bao gồm:

1.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	L. Monocytogenes	CFU/ml	100
2.	Enterobacteriaceae	CFU/ml	≤ 5 nếu số đơn vị mẫu $c \leq 2$ ≤ 1

1.2. Hàm lượng kim loại nặng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,02
2.	Hàm lượng Thiếc (Sn)	mg/kg	250

1.3. Hàm lượng độc tố vi nấm

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Aflatoxin M1	mcg/kg	0,5

1.4. Dư lượng thuốc thú y

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Benzylpenicilin/Procain benzylpenicilin	mcg/kg	4
2.	Clortetracyclin/Oxytetracyclin	mcg/kg	100
3.	Dihydrostreptomycin/Streptomycin	mcg/kg	200
4.	Gentamicin	mcg/kg	200
5.	Spiramycin	mcg/kg	200

1.5. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Endosulfan	mg/kg	0,01
2.	Aldrin và dieldrin	mg/kg	0,006
3.	Cyfluthrin	mg/kg	0,04
4.	DDT	mg/kg	0,02



Sản phẩm:

SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

Thành phần:

Sữa tươi (95 %), sữa bột tách béo

Chỉ tiêu chất lượng chính:

Hàm lượng protein sữa: $\geq 2,7\%$

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng trực tiếp và ngon hơn khi uống lạnh

Bảo quản:

Khi sữa không mở nắp thì hạn sử dụng được kéo dài cho đến ngày hết hạn sử dụng in trên bao bì. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Bảo quản lạnh ở nhiệt độ 2°C đến 4°C sau khi mở bao bì và sử dụng hết trong 7 ngày.

Thể tích thực: 200 ml, 1 lít

Xuất xứ: Úc

Sản xuất bởi: Nature's Dairy Australia

Địa chỉ: 25 Distribution Drive, Truganina, VIC, 3029, Australia.

Nhập khẩu và phân phối bởi:

CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Cornerstone, số 16 Phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : (024) 37669726

Ngày sản xuất & Hạn sử dụng: Ghi trên bao bì.

Số CB: 23/WILMAR CLV/2019

Meadow
Fresh-

**Meadow
Fresh™**

**Meadow
Fresh™**

Fresh

MAX

FAT

in and mineral your body needs
Calcium and low is fat, with
of your daily recommended
calcium intake

Get your side on this
developing it of strong
bones and teeth.

Prove to be essential for
growth and development
Also added protein vitamins
or electrolytes

[illegible]

Product of Australia /
Produit d'Australie /
Austri mit Üc
Imported by / Importé par :
Goodman Fielder Novellis-Canberra
Lot 491, rue des Boulevards - 900019
Mont-Dore

Goodman Fielder
90 Moerak Ave,
Moerak, HSW 7270,
Australia.

Goodman Fielder Pty Ltd
56 Hill Road, Slacksmead 0800
Tel: +61 8 216 0244

Yihai Kerry (Hong Kong) Ltd
21/F Kerry Centre, 682 King's Road

By 7/Per Jan zaai bali
Narcot Delay Australia
25 Bantabon D'm,
Trepale, W, 2009,
Australia.

Wittner Editha Ols Phillips, INC.
28th Floor, L85 Tower 601, Arch House
Mallat City 1224, Philippines
+63 9 57 1007

For quotes or comments contact:
Anthony Palmer at
0000@yorkshirehills.com.au
EST NO 2312

Imported & distributed by/
Whisper knitwear plus, ptds, bel:
Gangy, for THEH, Whimr, Marketing, CIV
Tang, 10, for the Cornerstone, of 16 ptds
Plan, the Irish, Priding Plan, the Irish,
Gangy Hairs Hair, Thash, plus the MUI
Date: Wed., +04 04 2366927 35



MEX
Board from
responsible sources
FSC® C014047

CALCI MAXTM

HIGH-CALCIUM LOW FAT
MILK BEVERAGE

**36%* of your daily recommended calcium intake
No added preservatives or additives**

**FROM AUSTRALIA/
NEW ZEALAND
MADE WITH FRESH MILK**

Nutrition Information
Thống Tin Dinh Dưỡng Trung Bình
Valcour Nutritionnelle:
Serving per pack / Mesure de portions par boîte: 5

Starting size: 300ml	Around per serving **	No. HRT's (cal. serving)	Percent per 100ml ***
Energy	504kJ 120kcal		25.92
Protein **	1.00g	17%	5.04
Fat, total	2.5g		1.49
Saturated	1.5g		0.92
Trans	0.20g		0.18
Cholesterol	1.6mg		0.80
Carbohydrate	13.4g		6.85
Sugars	13.4g		6.85

[illegible][illegible]

At Meadow Fresh,

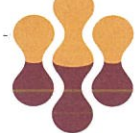
we're using and believe that natural dairy goodness helps families to grow happy and strong. We believe milk should be from cows who are raised on fresh, green pastures.

We only source our milk from the world renowned Southern Districts of Australia / New Zealand. We guarantee our milk has no added preservatives or additives and naturally contains protein and calcium.

1 LITRE NET / THÉ TIGHT THÚC: 1 LÍT

POSITIONAL ONLY
100% APN
941552285049

POSITIONAL UNIT



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code
BN19071038
MM19073006

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 00
Ngày/Date : 15/08/2019

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE - SỐ 16 PHỐ PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG PHAN CHU TRINH - QUẬN HOÀN KIẾM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 16/07/2019
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 24/07/2019

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aldrin và Dieldrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,006	CASE.SK.0111 (GC/MS/MS) (*)
2	Cyfluthrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (GC/MS/MS) (*)
3	DDT	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (GC/MS/MS) (*)
4	Endosulfan	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (GC/MS/MS) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hanh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

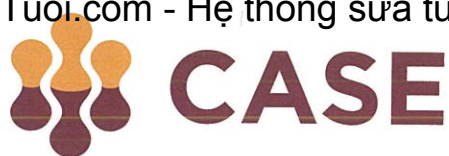
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN19071038 MM19073006	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 – LBH 00 Ngày/Date : 15/08/2019
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**
 Địa chỉ/ Address : **TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE - SỐ 16 PHỐ PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG PHAN CHU TRINH - QUẬN HOÀN KIẾM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
 Tên mẫu/ Name of sample : **SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHẼN HIỆU MEADOW FRESH**
 Số lượng/ Quantity : **1**
 Tình trạng mẫu/ Sample description : **Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy.**
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **16/07/2019**
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **24/07/2019**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/ml	< 01	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Listeria monocytogenes	CFU/ml	< 01	ISO 11290-2:2017 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./
 According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Lương Sơn Tùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

**Trưởng Huỳnh Anh Vũ**

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
 This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[☎] 18001105
[☎] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918216 - 217 - 218
[☎] (84.292) 3918219
[✉] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] STH-2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[☎] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmientrung@case.vn



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code
BN19071038
MM19073006

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 – LBH 00
Ngày/Date : 15/08/2019

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE - SỐ 16 PHỐ PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG PHAN CHU TRINH - QUẬN HOÀN KIẾM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHẼN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 16/07/2019
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 24/07/2019

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin M ₁	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0033 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duyệt

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hạnh

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị với mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
9/ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
9/ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
9/ STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmientrung@case.vn



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code
BN19071038
MM19073006

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 00
Ngày/Date : 15/08/2019

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**
Địa chỉ/ Address : **TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE - SỐ 16 PHỐ PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG PHAN CHU TRINH - QUẬN HOÀN KIẾM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Tên mẫu/ Name of sample : **SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**
Số lượng/ Quantity : **1**
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **16/07/2019**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **24/07/2019**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)
2	Sn	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.TN.0021 (Ref. AOAC 985.16)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hạnh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH

[●] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

[☎] 18001105

[●] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[●] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918216 - 217 - 218

[●] (84.292) 3918219

[✉] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[●] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[●] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN19071038 MM19073006	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 – LBH 00 Ngày/Date : 15/08/2019
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE - SỐ 16 PHỐ PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG PHAN CHU TRINH - QUẬN HOÀN KIẾM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 16/07/2019
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 24/07/2019

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/100ml	161	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)(*)
2	Na	mg/100ml	49	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)(*)
3	Carbohydrate	g/100ml	6,98	CASE.NS.0079 (Food and Drugs Administration)(*)
4	Chất béo	g/100mL	1,37	TCVN 6688-1:2007 (ISO 8262-1:2005) (*)
5	Dietary Fiber	g/100ml	0,597	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)
6	Đường tổng	g/100mL	5,95	CASE.NS.0066
7	Năng lượng	kcal/100ml	58,7	CASE.NS.0079 (Food and Drugs Administration)(*)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
8	Protein	g/100mL	4,60 (Total Nitrogen x 6,38)	TCVN 8099-1:2015
9	Cholesterol	mg/100mL	8	CASE.SK.0012_GC(*)
10	Saturated fat	g/100mL	0,91	CASE.SK.0107_GC (*)
11	Trans fat	g/100ml	0,002	CASE.NC.0009

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hạnh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN19071038 MM19073006	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 – LBH 00 Ngày/Date : 15/08/2019
--	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE - SỐ 16 PHỐ PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG PHAN CHU TRINH - QUẬN HOÀN KIẾM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG GIÀU CANXI ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 16/07/2019
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 24/07/2019

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Benzyl penicillin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 2	CASE.SK.0010 (LC-MS/MS) (*)
2	Chlortetracycline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0007 (LC/MS/MS) (*)
3	Oxytetracycline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0007 (LC/MS/MS) (*)
4	Procaine Benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 2	CASE.SK.0010 (LC-MS/MS) (*)
5	Spiramycin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	CASE.SK.0029 (*)
6	Tetracycline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0007 (LC/MS/MS) (*)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
7	Dihydrostreptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 5	CASE.NC.0032 (Elisa)
8	Gentamycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 5	CASE.NC.0056 (Elisa) (*)
9	Streptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 5	CASE.NC.0032 (Elisa) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duyệt

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hanh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.